

# Phát huy bài học về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Ngô Thị Thuý Huyền\*

\*ThS, Học viện Cảnh sát nhân dân

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

**Abstract:** The August Revolution in 1945 was a great event, opening a big turning point in the history of the Vietnamese revolution. That victory is the crystallization of many factors, in which, the decisive factor is our Party and President Ho Chi Minh, which has promoted the strength of the great unity bloc of the entire nation. It is also a profound lesson for the cause of building and defending the Socialist Republic of Vietnam in the current period.

**Keywords:** Strength, great unity

## 1. Đặt vấn đề

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện vĩ đại, mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Thắng lợi đó là kết tinh của nhiều yếu tố, trong đó, nhân tố có ý nghĩa quyết định là Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó cũng là bài học kinh nghiệm sâu sắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong cách mạng tháng Tám năm 1945

Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi trọng việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ, lấy đó làm cơ sở để tập hợp quần chúng thực hiện nhiệm vụ chiến lược là “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”; “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”. Thực tế, Đảng Cộng sản Việt Nam dù số thành viên không lớn, ở thời điểm lãnh đạo, chỉ đạo Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chỉ có khoảng 5.000 đảng viên, nhưng luôn là một khối thống nhất vững chắc. Đó là cơ sở giúp Đảng ta phát huy tối đa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, hiểm nguy.

Cùng với đoàn kết trong nội bộ, Đảng ta không ngừng xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó liên minh công – nông đóng vai trò nòng cốt. Tại Hội nghị Trung ương 8, tháng 5/1941, Đảng ta đã chuyển hướng chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Hội nghị đề ra

chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân nghèo, tiến hành giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất để tiến tới người cày có ruộng. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, nhằm “liên hiệp hết thảy các giới, đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn”. Coi quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy, Việt Minh “sẵn sàng giơ tay đón tiếp những cá nhân hay đoàn thể, không cứ theo chủ nghĩa quốc tế hay quốc gia, miễn thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”.

Dưới ngọn cờ Việt Minh, quần chúng nhân dân được tổ chức thành các đoàn thể cứu quốc: Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... Mặt trận Việt Minh đã làm cho khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, củng cố và tăng cường, qua đó, sức mạnh quật cường, tinh thần sáng tạo của nhân dân được nhân lên gấp bội, tạo nên một lực lượng hùng mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết của toàn dân tộc, nhân dân ta đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Ngày 2/9/1945, trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, cả dân tộc bước vào thời kỳ “kháng chiến kiến quốc”. Đây là thời kỳ vô cùng khó khăn khi ta phải đương đầu với cả giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm... Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn. Với tư cách là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch

Hồ Chí Minh và Đảng ta tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc. Quốc hội ra đời với các đại biểu đến từ tất cả các giai tầng trong xã hội, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản, người dân tộc thiểu số thuộc mọi ngành, lĩnh vực văn hóa, tôn giáo... Mặt trận dân tộc thống nhất với nhiều tên gọi khác nhau như: Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc, giúp nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954); chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), hoàn thành độc lập và thống nhất đất nước...

## **2.2. Vận dụng bài học phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong Cách mạng tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng và phức tạp tác động lớn đến đời sống kinh tế, xã hội ở nước ta, vấn đề phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang đứng trước những thuận lợi và cả những thách thức mới. Lợi dụng quá trình mở cửa, hội nhập của Việt Nam, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình”, kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ dân tộc, gây thù hằn tôn giáo, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta; khoét sâu các mâu thuẫn, gây xung đột xã hội, kích động biểu tình, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị - xã hội. Đặc biệt, chúng đang tìm cách chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân; đối lập nhân dân với lực lượng vũ trang; chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, phá hoại liên minh công - nông - trí; kích động chống đối, làm suy yếu sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân tộc để bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ nhất*, cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về yêu cầu, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là yêu cầu sống còn của cách mạng.

Công tác vận động quần chúng trong Cách mạng tháng Tám đã thể hiện tính cách mạng triệt để; nó kết tinh giá trị văn hóa, tinh thần, ý chí quật khởi của cả dân tộc anh hùng với truyền thống của hàng nghìn năm chống giặc ngoại xâm. Đồng thời, Đảng ta đã kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; trong nước thì vận động, tổ chức nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền; ngoài nước thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở các nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ

trên toàn thế giới. Trong quá trình cách mạng, Đảng ta luôn kiên trì con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mình.

*Thứ hai*, cần giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. Tổ chức và động viên, quy tụ nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng căn cứ kháng chiến cũ, các vùng chiến lược, vùng tôn giáo. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, chăm lo xây dựng các công trình phúc lợi cho nhân dân. Tôn vinh đội ngũ trí thức, có cơ chế chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài; thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Hoàn thiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Đối với đồng bào định cư ở nước ngoài, cần hỗ trợ bà con giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc, bảo hộ tính mạng, tài sản và các quyền, lợi ích chính đáng của họ.

*Thứ ba*, tăng cường mối quan hệ bền chặt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”, trong đó Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân”. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, góp phần làm cho mối liên hệ đó ngày càng khăng khít, bảo đảm ý Đảng luôn phù hợp với lòng dân. Từ đó tạo sự đồng thuận xã hội, duy trì, phát triển hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân về cả chất và lượng; xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng đại đoàn kết để gây mâu thuẫn dân tộc, làm mất ổn định an ninh xã hội.

*Thứ tư*, tăng cường công tác phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tham gia tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch đang lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, chính sách xã hội,... nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từng bước tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, sự nhạy bén trong nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những quan

điểm sai trái, thù địch.

Ngoài ra, đoàn kết tôn giáo cũng là một nội dung quan trọng để củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân được cho là nguyên tắc trọng yếu để đoàn kết đồng bào tôn giáo, trên cơ sở đó củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Để thực hiện tốt vấn đề đoàn kết tôn giáo, dân tộc, Đại hội XIII chỉ đạo: “Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; có những chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết dân tộc”.

### 3. Kết luận

Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám, với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, trước những vận hội mới, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức đặt ra trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước, hơn bao giờ hết, Đảng cần tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và sự

đồng thuận của toàn xã hội trong tiến trình xây dựng đất nước hiện nay. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng cần có những quyết sách nhằm động viên và tổ chức mọi tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc, đưa đất nước vượt qua thách thức để vững tin vào việc hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./

### Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2000, tập 8, tr.26.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.534.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.480.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, H, 2011, tr. 65.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr. 27-28.

## Tổng quan tài liệu nghiên cứu về du lịch... (tiếp theo trang 338)

Ở mô hình thứ nhất, các nhà nghiên cứu xác định hoạt động chủ yếu của cơ sở công nghiệp là hoạt động du lịch, trong khi hoạt động sản xuất công nghiệp đã dừng hoặc đóng góp trực tiếp rất nhỏ vào hiệu quả kinh tế. Mô hình phát triển du lịch này áp dụng tại chính địa điểm của các cơ sở công nghiệp. Ngược lại, ở mô hình khai thác du lịch trong sản xuất, hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp là sản xuất công nghiệp, du lịch chỉ được xác định là sản phẩm bổ sung, thực hiện chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp (Frew, 2000; Otgaar, 2014). Hoạt động du lịch trong mô hình khai thác này có thể tăng trưởng theo thời gian, tuy nhiên lợi ích kinh tế trực tiếp đem lại không khi nào vượt quá hoạt động sản xuất cốt lõi (Szromek và cộng sự, 2021). Trong mô hình thứ ba – mô hình DLCN chuyên đề, hoạt động đặc trưng là du khách tìm hiểu các di sản công nghiệp thông qua hình thức trưng bày chuyên đề. Đặc điểm chính phân biệt với hai mô hình còn lại là hoạt động khai thác du lịch diễn ra tại các địa điểm không phải nơi sản xuất công nghiệp trực tiếp (Szromek và cộng sự, 2021).

### 3. Kết luận

Có thể thấy rằng, DLCN là đề tài thu hút được sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu. Qua những công trình đã công bố, hệ thống cơ sở lý luận về DLCN đã được hình thành, các nội dung cơ bản của một loại

hình du lịch đã được đề cập đến như khái niệm về DLCN, sản phẩm, điều kiện, lợi ích và mô hình phát triển của DLCN. Mặc dù vậy, nhiều vấn đề trong số đó chỉ được đề cập trong một vài nghiên cứu, các vấn đề khác liên quan đến DLCN vẫn còn đang bỏ ngỏ. Những nghiên cứu về đánh giá tài nguyên DLCN hay chính sách phát triển DLCN hiện đang thiếu vắng các công trình.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Khoa học và Công nghệ (2021). *Tiêu chuẩn Quốc gia về Du lịch và Các dịch vụ liên quan – DLCN – Yêu cầu dịch vụ* (TCVN 13322:2021).
- [2]. Edwards, J. A., & Llurdés I Coit, J. C. 1996). *Mines and quarries: Industrial Heritage Tourism*. *Annals of Tourism Research*, 23(2), 341-363.
- [3]. Rodrigues, J. C. M. 2019. *The route of the industrial heritage in the vale do ave (north of portugal) in a new trend of the tourism*. *Pasos-Revista De Turismo Y Patrimonio Cultural*, 17(5), 989-1003.
- [4]. Moral-Moral, M., & Fernandez-Alles, M. T. 2019. *Perceptions of the local resident to industrial tourism as a sustainable development model*. *Revista De Estudios Regionales* (114), 45-69. 277 *Proceedings of the 5th International Conference on Tourism Research*, 2022.